

Số: 510/2024/QĐST-DS

Gò Công Tây, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 418/2024/TLST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thành L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền: Trần Thị Kim P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: K, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Lê Thị Bích Ph, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện G, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Kim Ph có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền 18.500.000 đồng (*Mười tám triệu năm trăm ngàn đồng*); được trả dần tiền mỗi tháng 1.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 500.000 đồng, trả tiền vào ngày 20 dương lịch hàng tháng; thời gian trả tiền tính từ ngày 20/12/2024 cho đến khi hết nợ.

Trong trường hợp bà Ph vi phạm thỏa thuận mỗi tháng trả 1.000.000 đồng vào ngày 20 dương lịch hàng tháng thì bà Ph phải có nghĩa vụ trả cho ông L số tiền trả còn lại một lần trong thời hạn một tháng, kể từ ngày 20 dương lịch của tháng đã vi phạm trả tiền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Bà Ph phải chịu 231.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm, do người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Trung Hiếu